

Bản án số: 102/2020/HSST
Ngày 30-07-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Trường
Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn D Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2020/HSST ngày 11 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 07 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh Ngh, sinh ngày 31-01-2001 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 14, thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Thanh L và bà Trần Thị L1; Tiền sự - Tiền án: không; Bị bắt ngày 01 tháng 04 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Võ Trung K, sinh ngày 21-08-2001 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 3, thôn X1, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Tấn K1 (chết) và bà Võ Thị Hồng H; Tiền sự - Tiền án: không; Biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19 ngày 17 tháng 02 năm 2020 (bị cáo tại ngoại - có mặt).

Người bị hại: Hồ Văn S, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn X2, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người có quyền lợi Ngh vụ liên quan đến vụ án: Huỳnh Tấn D, sinh ngày 29-05-2007 - Người đại diện hợp pháp: Huỳnh Trường V, sinh năm 1986 và Đặng Thị H2, sinh năm 1987 (là cha mẹ Huỳnh Tấn D - vắng mặt). Do cha mẹ Huỳnh Tấn D không có mặt tại địa phương nên người đại diện hợp pháp là bà Tống Thị B,

sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (là bà nội của Huỳnh Tấn D - có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19-12-2019, Huỳnh Tấn D rủ Phan Thanh Ngh đi trộm cắp cục mô tơ điện trên xe ép nước mía của ông Hồ Văn S bán lấy tiền tiêu xài, Ngh đồng ý. Ngh điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số) chở Dcầm theo mỗ lết đi đến khu vực chợ Y phát hiện 01 xe ép nước mía và 02 cây dù đặt ngoài trời. Ngh và D bẻ khóa cửa khung sắt kéo xe ép nước mía ra ngoài lấy trộm 01 mô tơ điện hiệu TECO và 02 cây dù rồi chở đi cất giấu. Trên đường đi cất giấu tài sản trên D và Ngh gặp Võ Trung K. K hỏi D và Nghcó quay lại lấy trộm xe ép nước mía không thì D và Ngh trả lời để cất giấu tài sản trộm được rồi mới quay lại nên K đứng chờ D và Ngh quay lại. Sau đó, D, Ngh, K tiếp tục cùng nhau quay lại lấy trộm xe ép nước mía của ông S mang đi cất giấu. Phát hiện tài sản bị mất ông S trình báo tại Công an xã Y. Tại Cơ quan điều tra, Phan Thanh Ngh, Võ Trung K, Huỳnh Tấn D khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định: 01 mô tơ điện hiệu TECO trị giá 1.300.000 đ, 02 cây dù đặt ngoài trời trị giá 2.000.000 đ, 01 xe ép nước mía làm bằng chất liệu inox trị giá 5.300.000 đ.

Huỳnh Tấn D sinh ngày 29-05-2007, đến ngày 19-12-2019 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm hành chính nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 28-05-2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Phan Thanh Ngh, Võ Trung K về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ngh mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, xử phạt bị cáo K mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo xác định: Vào khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 19-12-2019, tại khu vực chợ Y, thị xã Z; bị cáo Ngh cùng với Huỳnh Tấn D đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 mô tơ điện hiệu TECO và 02 cây dù đặt ngoài trời có tổng trị giá 3.300.000 đ của người bị hại. Sau khi mang tài sản trộm cắp nêu trên đi cất giấu xong, bị cáo Ngh cùng với bị cáo K và Huỳnh Tấn D quay lại tiếp tục trộm cắp 01 xe ép nước mía làm bằng chất liệu inox trị giá 5.300.000 đ của người bị hại.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự khác, phù hợp với biên bản tạm giữ vật chứng, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi các bị cáo Ngh và K thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu trật tự an ninh tại địa phương. Mặc dù các bị cáo thống nhất trước việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng sự cấu kết chưa đến mức chặt chẽ, nên hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, nên xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần mức án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngh hai lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần phạm tội đều chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đ; là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Người bị hại Hồ Văn S xác định đã nhận lại 01 xe ép nước mía làm bằng chất liệu inox và 01 mô tơ điện hiệu TECO; nay yêu cầu bị cáo Ngh và Huỳnh Tấn D phải bồi thường giá trị 02 cây dù đã bị mất số tiền 2.000.000 đ.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Ngh đồng ý bồi thường cho ông Hồ Văn S số tiền 1.000.000 đ; bà Tổng Thị Bờ (là người đại diện hợp pháp của Huỳnh Tấn D) đồng ý bồi thường cho ông Hồ Văn S số tiền 1.000.000 đ.

Xét yêu cầu của người bị hại có căn cứ, nên công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ngh và các đương sự.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Ngh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Bà Tổng Thị Bờ là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thanh Ngh, Võ Trung K phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Phan Thanh Ngh 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 04 năm 2020.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Võ Trung K 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 585, khoản 3 Điều 586, Điều 587, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Phan Thanh Ngh có Ngh vụ bồi thường cho ông Hồ Văn S số tiền 1.000.000 đ (một triệu đồng).

- Bà Tổng Thị Bờ có Ngh vụ bồi thường cho ông Hồ Văn S số tiền 1.000.000 đ (một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Ngh phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và Ngh vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo